

CÔNG NGHỆ QUẢN TRỊ GIÁO DỤC LMS ỨNG DỤNG TRONG QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG THÔNG MINH

Nguyễn Văn Đôn
Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM

Tóm tắt

Việc áp dụng công nghệ vào quản lý đào tạo trong nhà trường thông minh đã đem lại nhiều hiệu quả trong việc dạy và học. Đa số các trường đã áp dụng công nghệ vào quản trị nhà trường, nhưng việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy cho từng ngành, môn học và bài học cho giảng viên và sinh viên thì rất ít trường đại học triển khai. Đa số các trường cao đẳng và trung cấp còn gặp không ít khó khăn khi áp dụng công nghệ LMS vào giảng dạy.

Trong bài viết này, tác giả phân tích các yếu tố thuận lợi và khó khăn khi triển khai hệ thống LMS vào quản trị đào tạo của các trường cao đẳng, trung cấp. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng áp dụng công nghệ LMS vào các trường cao đẳng, trung cấp hiện nay.

Abstract

The application of technology to the management of training in smart schools has brought a lot of effectiveness in teaching and learning. Most schools have applied technology to school administration, but the application of technology in teaching for each discipline, subject and lesson for teachers and students is very few universities deploy. Most colleges and universities still face difficulties when applying LMS technology to teaching.

In this article, the author analyzes the advantages and disadvantages when deploying the LMS system into educational management of colleges and secondary schools. From there, the author proposes a number of solutions to enhance the ability of applying LMS technology to colleges and intermediate schools today.

1. Hệ thống quản lý giáo dục LMS

1.1. Định nghĩa LMS

LMS (Learning Management System) là phần mềm giúp phân phối các tài liệu E-Learning tới số lượng lớn học viên, đồng thời hỗ trợ nhà quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả.

Trên thế giới hiện tại có rất nhiều hệ thống LMS đến từ nhiều nhà cung cấp, cốt lõi của các hệ thống LMS này đều nhằm mục đích giải quyết các nhu cầu tương tác của các chủ thể chính trong hệ thống học trực tuyến, đó là người cung cấp nội dung học trực tuyến, người sử dụng nội dung học trực tuyến và người điều hành, quản lý tương tác học trực tuyến.

Hàng loạt các công ty đã áp dụng LMS vào đào tạo nhân viên của họ và đã đạt được hiệu suất cao. Theo thông tin của “Công ty Cổ phần công nghệ giáo dục Thông minh” thì hàng loạt

công ty như: EVN, SeABank, Vincom... tiết kiệm từ 30% -50% chi phí đào tạo nghiệp vụ. Điển hình như Tổng Công ty điện lực Việt Nam (EVN) đã giảm được 30% chi phí đào tạo hàng năm với hơn 100 ngàn người tham gia khi áp dụng LMS. Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) tiết kiệm 50% chi phí đào tạo nghiệp vụ, quản lý ngân hàng. Ngoài ra, LMS còn được các đơn vị khác ứng dụng như Tổ chức Merie Stopes (đào tạo bác sĩ, y tá tuyến quận huyện).

Chọn	Tên đệm và tên ^ / Họ	Thư điện tử	Vai trò	Nhóm	Last access to course	Trạng thái
☐	 Hà Như Uyên	1954072149Uyen@ou.edu.vn	Học viên	Không phân nhóm	1 ngày 18 giờ	Đang hoạt động
☐	 Hồ Thị Thu Thủy	1954072125Thuy@ou.edu.vn	Học viên	Không phân nhóm	8 giờ 59 phút	Đang hoạt động

Hình 1 - LMS giám sát trực tuyến việc học của sinh viên

1.2.Chức năng của LMS

a) Tiết kiệm thời gian: Hệ thống quản lý đào tạo LMS giúp tổ chức và triển khai các khóa học một cách nhanh chóng cho nhà quản lý và giảng viên. LMS rất linh hoạt áp dụng tùy theo mỗi lớp học khác nhau và điều kiện tham gia của học viên.

b) Hiệu quả về mặt chi phí: Ở đâu có Internet học viên có thể tự học và có sự giám sát và đánh giá của giảng viên. Các chi phí về khoảng cách về địa lý, thời gian đã được tối ưu hóa cho cả học viên lẫn giảng viên.

c) Dễ dàng quản lý: Hệ thống LMS hỗ trợ tính năng theo dõi, báo cáo và chấm điểm rất chi tiết cho tất cả các hoạt động. Điều này giúp nhà quản lý có thể thống kê và đánh giá được hiệu suất giảng dạy cũng như học tập của khóa học, lớp học, giảng viên, học viên.

d) Thỏa mãn nhu cầu và điều kiện học của nhiều học viên: LMS lưu trữ toàn bộ giáo trình và học liệu giảng dạy một cách bảo mật trên Internet. Học viên không những tương tác với giảng viên mà còn có thể tham gia học nhóm, thảo luận thông qua các diễn đàn...

e) Dễ dàng tùy biến và cập nhật nội dung: LMS hỗ trợ chế độ soạn thảo một cách linh hoạt cho cả khóa học. Khi đã xuất bản khóa học, việc cập nhật, bổ sung nội dung theo từng đặc thù lớp học, theo sát các tình hình thực tế rất nhanh chóng. Học viên có thể ngay lập tức nhận thấy hoặc được thông báo về những thay đổi mới trong khóa học của mình.

f) Môi trường học tập, tương tác và cá nhân hóa cho từng học viên: Thông qua LMS các khóa học tương tác cao như ngoài đời thật, với các tư liệu hỗ trợ như: video, hình ảnh trực quan, file âm thanh, học viên có thể kết nối, trao đổi trực tiếp với giảng viên và các học viên khác thông qua hệ thống diễn đàn, chat trực tuyến...

[183] COMP0401 - Tin học đại cương (GV650-XD83)

Danh sách thành viên

Năng lực

Điểm số

Chương1 - Các khái niệm căn bản về CNTT

Chương2 - Sử dụng máy tính cơ bản

Chương3 - Sử dụng Internet cơ bản

Chương4 - Sử dụng văn bản cơ bản

Chương5 - Sử dụng bản tính cơ bản

Chương6 - Sử dụng trình chiếu cơ bản



Tổng quan

Nội dung

Chương1 - Các khái niệm căn bản về CNTT

Tài liệu

Bài tập

Bản vẽ các vấn đề máy tính và mạng máy tính

Chương2 - Sử dụng máy tính cơ bản

Hình 2 – Khóa học 183, môn học COMP0401, lớp XD83 của giảng viên GV605

1.3.Vai trò của hệ thống quản lý học tập LMS

a) Mọi hoạt động của học viên đều được theo dõi và quản lý dễ dàng: LMS cung cấp cho nhà quản trị một bảng báo cáo và theo dõi chi tiết. Việc ghi nhận lại tất cả hoạt động của người dùng, thống kê và xuất báo cáo tự động hoàn toàn giúp nhà quản trị có thể ghi nhận được tiến độ cải thiện kỹ năng, học tập của từng học viên.

b) Đáp ứng nhu cầu “Học ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào”: Học viên có thể đăng ký học trực tuyến, chương trình đào tạo và nội dung đào tạo công khai, đánh giá minh bạch. Giáo trình, học liệu đều được lưu trữ trực tuyến, học viên có thể phản hồi cho giảng viên và giúp giảng viên phản hồi cho các bạn trong lớp. Điều này mang lại tâm trạng thoải mái khi học tập cho tất cả học viên với điều kiện học tập khác nhau.

Chọn	Ảnh người dùng	Tên đệm và tên / Họ	Thư điện tử	Trạng thái	Điểm	Chỉnh sửa
☐		Phan Nguyễn Quỳnh Hương	1954070009Huong@ou.edu.vn	No submission Đã cho điểm	Điểm 8,00 / 100,00	Chỉnh sửa ▾

Hình 3 - Hệ thống bài tập và chấm điểm trực tuyến

c) Đào tạo tiết kiệm chi phí lẫn thời gian: Chi phí và thời gian ở mỗi giai đoạn trước và

sau giảng dạy đều được tiết kiệm tối đa. Mọi hoạt động học tập đều được lưu trữ lại, giúp học viên có thể tiếp tục học mà không phải học lại từ đầu. Nội dung giảng dạy được cập nhật liên tục đảm bảo tài liệu phong phú và mới nhất.

d) *Thu hẹp phạm vi địa lý*: Với những cơ sở đào tạo có nhiều chi nhánh, mỗi người ở mọi chi nhánh chỉ cần tạo một tài khoản, mọi hoạt động sẽ được báo cáo dựa trên ID của người đó. Nhà quản trị dễ dàng theo dõi và kiểm tra chất lượng đào tạo mà không cần phải thuê người đào tạo tới tận nơi để hướng dẫn. Học viên ở xa cũng có thể theo dõi lớp học thông qua diễn đàn từng buổi học, làm bài tập, làm bài kiểm tra qua mạng...

e) *Cập nhật nhanh chóng – Linh hoạt điều chỉnh*: LMS thích hợp cho quá trình đào tạo mà nội dung cần được cập nhật liên tục theo năm hoặc quý, thay vì phải viết lại từ đầu, giảng viên chỉ cần cập nhật lại những nội dung cần bổ sung. Học viên có thể học ngay với nội dung mới, không cần gò bó về không gian. Học viên có thể nhận ngay thông báo về sự thay đổi ngay trong tài khoản của mình.



Hình 4 - Cho phép chỉnh sửa tài nguyên nhanh chóng từ nhiều nguồn khác nhau

f) *Môi trường học tập trực tuyến tương tác giữa các học viên*: LMS giúp tạo ra một cộng đồng trao đổi trực tuyến, giảng viên và các học viên tương tác thông qua nhiều công cụ trực tuyến. Học viên tham gia các khóa học tương tác cao như ngoài đời thật với các tư liệu hỗ trợ như video, hình ảnh trực quan, file âm thanh. Sự kết nối thời gian thực giúp hỏi và đáp nhiều hơn từ đó nâng cao hiệu quả đào tạo.

2. Ứng dụng LMS trong đào tạo tại các trường cao đẳng, trung cấp

Hệ thống LMS cho phép giảng viên đặt các câu hỏi thăm dò và tạo các phiếu khảo sát, từ đó giảng viên điều chỉnh nội dung cũng như phương pháp thích hợp hơn. Tác giả đã tham gia thiết lập và giảng dạy hệ thống LMS từ khi bắt đầu triển khai nên cũng hiểu rõ những thuận lợi cũng như khó khăn khi áp dụng hệ thống này.

2.1. Thuận lợi

Hiện nay, phát triển dạy học trực tuyến tại Việt Nam là một thị trường lớn vì có các thuận lợi sau:

a) *Về công nghệ*: Hiện nay hệ thống LMS đã hoàn chỉnh và được các trường đại học áp

dụng thành công. Hệ thống mạng Internet không dây đã phát triển đủ mạnh (4G) để đáp ứng nhu cầu học trực tuyến. Sinh viên hầu hết đều có điện thoại thông minh để tham gia vào quá trình học tập. Áp dụng trí tuệ nhân tạo AI vào hệ thống giúp cho việc quản lý trở nên dễ dàng hơn. Theo Google, 60% dân số Việt Nam xem video hàng ngày, lượng thanh toán sử dụng Internet hàng tháng là 47.000 tỷ, cho thấy việc triển khai và phát triển LMS rất thuận lợi trong giai đoạn hiện nay.

Về nhu cầu xã hội: Năm 2017, theo số liệu của Ambient Insight, Việt Nam là quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất về học trực tuyến (với 44.3%), lớn hơn 4.9% so với Malaysia (nước vốn đã có tốc độ tăng trưởng mạnh trong lĩnh vực này). Chính vì nhu cầu học tập cao đã giúp thúc đẩy hệ thống LMS hoàn thiện một cách nhanh chóng. Theo báo cáo của EDTECH thì đến năm 2020 thị trường học trực tuyến đạt con số 38 tỷ USD, thị trường rất rộng mở đối với lĩnh vực này.

b) Về hiệu quả đào tạo: Độ phủ rộng, chi phí thấp, tính đa dạng hấp dẫn, tính thuận tiện làm nâng cao hiệu quả dạy và học. Tạo ra sự đồng tình của xã hội và chính phủ, ví dụ Chương trình “Tìm kiếm Đại sứ E-Learning Việt Nam” đang được triển khai rầm rộ.

c) Về người học: Hiện nay nhu cầu vừa học vừa làm của người dân rất lớn. Để kiếm được việc làm và phát triển nghề nghiệp trong thời đại Công nghiệp 4.0 đòi hỏi phải có kiến thức của nhiều ngành nghề và hiểu biết về công nghệ thông tin.

2.2. Khó khăn

Song song với những thuận lợi trên, việc triển khai dạy học trực tuyến LMS trong hệ thống trường cao đẳng và trung cấp còn gặp một số khó khăn nhất định

a) Về học liệu: Các học liệu dùng trong dạy trực tuyến phải được thiết kế công phu và tốn rất nhiều thời gian công sức. Việc soạn các bài giảng trực tuyến đòi hỏi giảng viên phải có kinh nghiệm về chuyên môn lẫn công nghệ.

b) Về cơ sở vật chất: Việc học trực tuyến tương tác qua mạng cần có những phòng vi tính có đường truyền Internet ổn định. Các sinh viên đa số từ các tỉnh vào thành phố học, ở phòng trọ không có máy tính và Internet.

c) Về phía sinh viên: Đối với sinh viên hệ cao đẳng đã hình thành ý thức tự học, nhưng hầu hết học sinh trung cấp chưa có ý thức tự học. Học sinh trung cấp vừa học xong phổ thông nên rất thụ động, đợi giảng viên bảo gì thì làm nấy. Các bạn cũng ngại tiếp xúc và đặt câu hỏi với giảng viên.

d) Về phía gia đình và xã hội: Mạng Internet có nhiều thông tin giải trí mà hầu hết mọi người đều rất thích. Đối với học sinh trung cấp, thường bị gia đình hạn chế truy cập Internet. Trong khi đó một số phụ huynh vẫn xem dạy online là kém chất lượng, giao phó giáo dục cho nhà trường.

e) Về đội ngũ: Cần có những giảng viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy trực tuyến. Hệ thống cần có những nhân viên chuyên nghiệp để vận hành hệ thống. Cần có sự kết hợp tất cả các bộ phận trong nhà trường để định hướng giảng dạy trực tuyến.

2.3. Giải pháp

Từ những phân tích những thuận lợi và khó khăn trên, tác giả đề xuất một số giải pháp để phát triển hệ thống dạy trực tuyến LMS áp dụng cho hệ thống trường cao đẳng và trung cấp

a) *Về phía giảng viên*: Nhà trường tạo điều kiện cho giảng viên tiếp xúc với các hệ thống LMS đang hoạt động hiệu quả. Thông qua các khóa huấn luyện, tham gia trực tiếp giảng dạy trên hệ thống, giảng viên mới có kinh nghiệm để áp dụng xây dựng lại bài giảng của mình phù hợp với dạy trực tuyến.

b) *Về phía nhà trường*: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (máy móc, đường truyền Internet tốc độ cao...). Đưa ra các chính sách thích hợp hỗ trợ cho giảng viên, nhân viên tích cực tham gia vào hệ thống dạy LSM, ví dụ: phân cấp độ, chấm điểm...

TT	Tên khoa	SL môn học có triển khai LMS	Tổng số môn học	Tỷ lệ môn học có triển khai	SL nhóm lớp GV cơ hữu triển khai LMS	SL nhóm lớp GV cơ hữu phụ trách	Tỷ lệ GV CH triển khai	SL nhóm lớp GV thỉnh giảng triển khai LMS	SL nhóm lớp GV thỉnh giảng phụ trách	Tỷ lệ GV thỉnh giảng triển khai
1	Ban cơ bản	12	13	92.31%	86	87	98.85%	13	64	20.31%
2	Công Nghệ Sinh Học	18	27	66.67%	21	39	53.85%	0	3	0.00%
3	Công nghệ thông tin	22	24	91.67%	39	42	92.86%	0	1	0.00%
4	Kinh tế và Quản lý công	6	7	85.71%	41	42	97.62%	0	3	0.00%
5	Kế toán - Kiểm toán	19	19	100.00%	48	50	96.00%	7	7	100.00%
6	Luật	26	29	89.66%	72	81	88.89%	5	17	29.41%
7	Quản Trị Kinh Doanh	26	46	56.52%	68	85	80.00%	4	40	10.00%
8	Tài chính - Ngân hàng	18	19	94.74%	51	59	86.44%	2	8	25.00%
9	Xây dựng	15	32	46.88%	20	33	60.61%	0	24	0.00%
10	Xã Hội Học	18	33	54.55%	32	48	66.67%	0	13	0.00%
11	Ngoại Ngữ	14	61	22.95%	18	87	20.69%	11	68	16.18%
TỔNG		194	310	62.58%	496	653	75.96%	42	248	16.94%

Hình 5 - Bảng đánh giá kết quả triển khai LMS của các khoa

LMS cho phép quản lý chấm điểm giảng viên về việc tương tác trên LMS, việc tương tác này tốn nhiều thời gian và công sức nên phải có chính sách hỗ trợ tài chính thêm.

STT	Mã nhóm	Mã môn	Môn học	Mã GV	Họ	Tên GV	Sĩ số	BM	KHOA	Cấp độ đăng ký của Khoa/Ban	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	Tỷ lệ SV truy cập/DS	Diễn đàn	Tương tác diễn đàn của GV
35	K171	POLI2301	Đường lối CM của Đảng CSVN	GV636	Trần Duy	Mỹ	86	CB	CB	Cơ bản	1	0	0	0	1	1	1	1	0	0	66.28%	1	0
36	K174	POLI2301	Đường lối CM của Đảng CSVN	GV636	Trần Duy	Mỹ	86	CB	CB	Cơ bản	1	0	0	0	1	1	1	1	0	0	87.21%	1	0
37	KQ82	COMP0401	Tin học đại cương	GV650	Nguyễn Văn	Đôn	44	CB	CB	Nâng cao	1	0	0	0	0	1	1	0	0	1	93.18%	7	1

Hình 6 - Kết quả đánh giá mức độ của giảng viên

c) *Về phía đào tạo*: Lên kế hoạch soạn lại chương trình khung, chương trình chi tiết cho phù hợp với đào tạo trực tuyến. Tùy vào đặc thù từng môn học, bài học, lý thuyết, thực hành quyết định phần nào trong chương trình có thể dạy trên LMS được thì phải xúc tiến giảng dạy. Giảng viên tiến hành bài giảng LMS đồng bộ với giảng dạy trên lớp để tạo môi trường

học tập thân thiện. Áp dụng thí điểm, cho phép giảng viên đăng ký mức độ giảng dạy cho từng môn học (cơ bản, nâng cao, online...) trên LMS. Các giảng viên có kinh nghiệm sẽ làm trước, khi đạt hiệu quả (có thêm thu nhập) sẽ kích thích giảng viên khác tham gia. Các giảng viên giỏi về công nghệ tiên phong đi đầu, sau đó giúp đỡ các giảng viên khác thực hiện.

d) *Về phía sinh viên*: Xây dựng tài liệu hướng dẫn sinh viên thực hiện việc tự học trên LMS. Xây dựng khung đánh giá sinh viên có phần trăm đánh giá tương tác trên LMS về đánh giá rèn luyện, đánh giá môn học. Thông qua thảo luận, bài tập... giảng viên đánh giá từ 20% đến 30% điểm môn học của sinh viên trên một môn học.

3. Kết luận

Việc triển khai dạy học trực tuyến trên LMS là một phần trong việc phát triển nhà trường thông minh. Việc triển khai phải được tiến hành từng bước và tốn nhiều công sức. Tất cả các bộ phận tham gia phải tự có ý thức và tự cập nhật để phát triển hệ thống. Hệ thống sẽ đem lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia từ quản lý, nhân viên, giảng viên và sinh viên. Số liệu thống kê minh bạch và hiệu quả đào tạo cao sẽ thu hút doanh nghiệp đầu tư và tiếp nhận sinh viên khi ra trường.

Trong nền công nghiệp 4.0 này, các trường cao đẳng và trung cấp phải từng bước đầu tư phát triển nhà trường thông minh để không bị tụt hậu khi mà các cơ sở đào tạo tư nhân đang bắt kịp xu hướng. Hệ thống LMS sẽ là nền tảng để phát triển đào tạo và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Trần Khánh Đức (2019). *Quản lý đào tạo và quản trị Nhà trường*. Nhà xuất bản Đại học quốc gia . Hà Nội
2. Hoàng Đức Nhuận (Chủ biên-1995). *Nhà trường hiện đại*. Nhà xuất bản giáo dục. Hà Nội
3. Từ điển Giáo dục học (Bùi Hiền chủ biên- 2013). Nhà xuất bản giáo dục. Hà Nội
4. Hệ thống LMS. Đại học Mở TP. HCM
5. Lê Huy Hoàng. *E-learning và ứng dụng trong dạy học*. VVOB
6. Fred .C Lunenburg and Allan C. Ornstein. Educational Administration - Concepts and Practices, Third Edition, Wadsworth